

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2021

Triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 71/2020/NĐ-CP*); Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT*); Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 - 2025) (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT*); xem xét đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1097/TTCB-CTTT ngày 29/7/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2021 như sau:

I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ CHƯA ĐẠT CHUẨN

Theo số liệu thống kê năm học 2020 - 2021, đội ngũ giáo viên cấp mầm non, tiểu học và cấp trung học cơ sở là 26.510 người, trong đó cấp mầm non có 7.410 người, cấp tiểu học 11.319 người, cấp trung học cơ sở có 7.781 người.

Những năm qua, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức, đáp ứng được nhiệm vụ dạy và học trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhiều giáo viên đã tham gia đào tạo đạt chuẩn trình độ theo quy định của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

Bảng 1. Thống kê giáo viên cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đạt trình độ chuẩn tính đến tháng 5 năm 2021

Cấp học	Tổng số	Số lượng chưa đạt chuẩn	Trình độ trung cấp		Trình độ cao đẳng		Trình độ đại học trở lên
			Công lập	Tư thực	Công lập	Tư thực	
Mầm non	7.410	1.860	876	984	878	411	4.261
Tiểu học	11.319	4.408	1.032	13	1.904	31	8.339
THCS	7.781	1.712	0	0	1.498	214	6.069
Cộng	26.510	7.980	1.908	997	4.280	656	18.669

Tính đến tháng 5 năm 2021, tổng số giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 72 của Luật Giáo dục năm 2019 là 7.980 người. Số lượng thuộc đối tượng phải nâng chuẩn được đào tạo theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP là 5.112 người, trong đó có 159 cán bộ quản lý, 4.953 giáo viên (*chi tiết của từng huyện, thị xã, thành phố có các phụ lục: I; II; III; IV; V; VI kèm theo*).

Bảng 2. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cần đào tạo để đạt chuẩn

Cấp học	Chức vụ/ chức danh	Số lượng cần đào tạo để đạt chuẩn trình độ	Trình độ trung cấp lên cao đẳng		Trình độ cao đẳng lên đại học		Cộng
			Công lập	Tư thực	Công lập	Tư thực	
Mầm non	CBQL	1.355	1	35	0	0	36
	GV		581	738	0	0	1.319
Tiểu học	CBQL	2.692	24	1	70	9	104
	GV		753	6	1.810	19	2.588
THCS	CBQL	1.065	0	0	19	0	19
	GV		0	0	1.045	1	1.046
Tổng số lượng 03 cấp cần đào tạo để đạt chuẩn trình độ		5.112	1.359	780	2.944	29	5.112

II. MỤC TIÊU

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đạt trình độ chuẩn theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 72 của Luật Giáo dục năm 2019 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT.

III. NỘI DUNG

1. Đối tượng áp dụng, nguyên tắc thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

a. Đối tượng áp dụng:

Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (*sau đây gọi chung là giáo viên*) trong các cơ sở giáo dục công lập, tư thực bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp tiểu học hoặc cấp trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

- Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

b. Nguyên tắc thực hiện

- Việc xác định lộ trình và tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của các cơ sở giáo dục, địa phương; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

- Việc xác định đối tượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo phải bảo đảm đúng độ tuổi, trình độ đào tạo của giáo viên. Ưu tiên bố trí những giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP tham gia đào tạo trước. Trường hợp giáo viên không còn đủ năm công tác, không thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT.

- Việc thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm khách quan, công khai, công bằng và hiệu quả.

2. Chỉ tiêu của giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT và tình hình thực tế của đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của xây dựng thì chỉ tiêu đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 bảo đảm đạt ít nhất:

- 60% số giáo viên mầm non đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, tương ứng với 813 giáo viên được nâng trình độ từ trung cấp lên cao đẳng.

- 50% số giáo viên tiểu học đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân, tương ứng với 1.346 giáo viên nâng trình độ đại học, trong đó có: 784 giáo viên nâng trình độ từ trung cấp lên đại học; 562 người nâng trình độ từ cao đẳng lên đại học.

- 60 % số giáo viên trung học cơ sở đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân, tương ứng với 639 giáo viên được nâng từ trình độ cao đẳng lên đại học.

Bảng 3. Chỉ tiêu đào tạo nâng chuẩn giai đoạn 2021 - 2025

Cấp Mầm non (người)	Cấp Tiểu học (người)		Cấp THCS (người)	Tổng 03 cấp (người)
Từ trình độ trung cấp lên cao đẳng	Từ trình độ trung cấp lên đại học	Từ trình độ cao đẳng lên đại học	Từ trình độ cao đẳng lên đại học	
813	784	562	639	2.798

3. Chỉ tiêu đào tạo nâng chuẩn năm 2021

Căn cứ số lượng đăng ký, trình độ chuyên môn, hình thức và loại hình đào tạo dự kiến chỉ tiêu cụ thể cho năm 2021 như sau:

Bảng 4. Chỉ tiêu đào tạo nâng chuẩn năm 2021

Cấp Mầm non (người)	Cấp Tiểu học (người)		Cấp THCS (người)	Tổng 03 cấp (người)
Từ trình độ trung cấp lên cao đẳng	Từ trình độ trung cấp lên đại học	Từ trình độ cao đẳng lên đại học	Từ trình độ cao đẳng lên đại học	
112	110	79	89	390

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**1. Xây dựng tiêu chí, quy trình lựa chọn giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn**

a) Tiêu chí chọn, cử giáo viên tham gia đào tạo

- Giáo viên đúng đối tượng theo quy định tại điểm a Khoản 1, Mục III của Kế hoạch này.

- Phù hợp thực tế hiện có của các cơ sở giáo dục, không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy trong thời gian cử giáo viên tham gia đào tạo.

- Ưu tiên bố trí những giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và giáo viên dạy chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 tham gia đào tạo trước.

b) Quy trình chọn, cử giáo viên tham gia đào tạo

- Giáo viên làm đơn đề nghị được tham gia đào tạo (*trong đó có cam kết thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP*).

- Cơ sở giáo dục căn cứ tiêu chí chọn cử và đơn đề nghị của giáo viên để lập danh sách đề xuất năm tham gia tuyển sinh gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại điểm a mục này nếu không có đơn tham gia đào tạo thì cơ sở giáo dục cử giáo viên đi đào tạo.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp danh sách giáo viên tham gia đào tạo do cơ sở giáo dục đề xuất tham mưu UBND các huyện/thị xã/thành phố (sau

đây gọi tắt là UBND cấp huyện) ban hành kế hoạch hàng năm và gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ kế hoạch của UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hàng năm của tỉnh.

2. Bố trí, sắp xếp giáo viên ở các cơ sở giáo dục đảm bảo thuận lợi cho giáo viên vừa giảng dạy, vừa tham gia đào tạo

Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND cấp huyện xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, điều tiết phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn nhằm bảo đảm nguyên tắc đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy vừa tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

3. Lựa chọn cơ sở đào tạo; xác định hình thức đào tạo; giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo cho cơ sở đào tạo giáo viên được lựa chọn

- Giao nhiệm vụ đào tạo nâng trình độ từ trung cấp lên cao đẳng cho Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk; từ trình độ cao đẳng lên đại học cho Trường Đại học Tây Nguyên và cơ sở đào tạo trình độ đại học khác theo quy định.

- Đơn giá đặt hàng được xác định bằng mức hỗ trợ tiền đóng học phí đối với sinh viên sư phạm theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Hình thức đào tạo: Vừa học vừa làm.

4. Chuẩn bị các điều kiện để đào tạo giáo viên

Trường Đại học Tây Nguyên, cơ sở đào tạo trình độ đại học, Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình, học liệu để thực hiện đào tạo đối với các trình độ được giao nhiệm vụ.

5. Thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên và thực hiện công tác truyền thông tạo sự đồng thuận trong đội ngũ

- UBND cấp huyện và các cơ sở giáo dục phải bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp (nếu có) và các chính sách hiện hành cho giáo viên theo đúng quy định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục quán triệt cho giáo viên các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; các tiêu chí xác định chọn cử giáo viên đi học hàng năm; kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh để giáo viên biết và thực hiện. Phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình địa phương tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội

vụ và cơ sở đào tạo kịp thời giải đáp thắc mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện.

V. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

- Từ ngày 30/7/2021 triển khai thực hiện nâng chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2021.

- Từ năm 2022 đến hết ngày 31/12/2025: tổ chức đào tạo theo kế hoạch từng năm của giai đoạn 2021 -2025.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương khi chưa cân đối được ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục bảo đảm kinh phí để chi trả các chế độ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP cho giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn.

a) Dự toán kinh phí đào tạo giáo viên mầm non công lập nâng trình độ từ trung cấp lên cao đẳng năm 2021

Số lượt giáo viên tham gia đào tạo	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
112	11.000.000	1.232.000.000

(Bằng chữ: Một tỉ hai trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn).

b) Dự toán kinh phí đào tạo giáo viên tiểu học công lập nâng trình độ từ trung cấp lên đại học năm 2021

Số lượt giáo viên tham gia đào tạo	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
110	30.000.000	3.300.000.000

(Bằng chữ: Ba tỉ ba trăm triệu đồng chẵn).

c) Dự toán kinh phí đào tạo giáo viên tiểu học công lập nâng trình độ từ cao đẳng lên đại học năm 2021

Số lượt giáo viên tham gia đào tạo	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
79	21.000.000	1.659.000.000

(Bằng chữ: Một tỉ sáu trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn).

d) Dự toán kinh phí đào tạo giáo viên THCS công lập nâng trình độ từ cao đẳng lên đại học năm 2021

Số lượt giáo viên tham gia đào tạo	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
89	21.000.000	1.869.000.000

(*Bằng chữ: Một tỉ sáu trăm chín mươi triệu đồng chẵn*).

đ) Dự toán tổng kinh phí đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập cho năm 2021

Số tiền đào tạo giáo viên mầm non nâng từ trình độ trung cấp lên cao đẳng (đồng)	Số tiền đào tạo giáo viên tiểu học nâng từ trình độ trung cấp lên đại học (đồng)	Số tiền đào tạo giáo viên tiểu học nâng từ trình độ cao đẳng lên đại học (đồng)	Số tiền đào tạo giáo viên THCS nâng từ trình độ cao đẳng lên đại học (đồng)
1.232.000.000	3.300.000.000	1.659.000.000	1.869.000.000
CỘNG			8.060.000.000

(*Bằng chữ: Tám tỉ không trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).

Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành liên quan, UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hàng năm; tham mưu UBND tỉnh xem xét và ban hành **trước ngày 15/12**.

- Giao nhiệm vụ cho Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk, đồng thời phối hợp với Trường Đại học Tây Nguyên và cơ sở đào tạo trình độ đại học tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức sơ kết/tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm đối với công tác thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo tình hình triển khai, kết quả đào tạo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và việc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm hàng năm về công tác đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổng hợp, cân đối vốn đầu tư phát triển để thực hiện kế hoạch gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và các đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông, tuyên truyền Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT và kế hoạch này nhằm giúp đội ngũ giáo viên hiểu rõ các quy định để thực hiện có kết quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2021 của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tại địa phương chọn cử đối tượng tham gia các học nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên; chỉ đạo các cơ sở giáo dục bố trí, sắp xếp giáo viên giảng dạy để không làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc tại đơn vị.

- Quản lý và theo dõi việc đánh giá kết quả đào tạo của cán bộ quản lý và giáo viên tại địa phương; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm hàng năm về công tác đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng, tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hàng năm của địa phương.

- Rà soát, lập danh sách đối tượng đối tượng tham gia học nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2021 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp; xác định thời gian giáo viên tham gia đào tạo; hướng dẫn cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bố trí, sắp xếp giáo viên giảng dạy và bố trí chương trình, thời khóa biểu phù hợp để giáo viên vừa làm, vừa học.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tại địa phương chọn cử đối tượng tham gia các học nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên;

hướng dẫn các cơ sở giáo dục bố trí, sắp xếp giáo viên giảng dạy để không làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc tại đơn vị.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở từ năm 2021 tại địa phương.

- Hàng năm, lập dự toán kinh phí trình UBND cấp huyện phê duyệt để làm cơ sở bố trí kinh phí cho Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Quản lý và theo dõi việc đánh giá kết quả đào tạo của cán bộ quản lý và giáo viên tại địa phương. Tham mưu cho UBND cấp huyện công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm hàng năm về công tác đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên tại địa phương theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo kết quả thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tại địa phương hàng năm theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk và Trường Đại học tham gia đào tạo

- Chuẩn bị các điều kiện về chương trình, tài liệu, học liệu; cơ sở vật chất, trang thiết bị; đội ngũ giảng viên để thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện.

- Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; thời gian tuyển sinh; thời gian đào tạo; chương trình, hình thức đào tạo; chuẩn đầu ra; điều kiện thực hiện đào tạo; chi phí đào tạo/người khi được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở từ năm 2021.

- Xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu; xác định các hình thức học tập linh hoạt và phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở từ năm 2021 theo nội dung của Kế hoạch này.

- Báo cáo kết quả định kỳ thực hiện công tác đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cho cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

9. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (đơn vị sử dụng giáo viên)

- Lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn; đề xuất năm tham gia tuyển sinh đào tạo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp.

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được phê duyệt, bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

- Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục bảo đảm kinh phí để chi trả các chế độ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP cho giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn.

10. Giáo viên được cử tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn

- Giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn có quyền lợi và trách nhiệm theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 71.

- Việc đền bù chi phí đào tạo đối với giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 71.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2021, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo; (để báo cáo)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (để báo cáo)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Nội vụ, KH&ĐT, TT&TT, GDĐT;
- Trường Đại học Tây Nguyên;
- Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H' Yim Kđoh